TỔNG CÔNG TY XDCTGT4
CÔNG TY CP XD&ĐT 492

Số: 43 /NQ-ĐHĐCĐ

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Tp Vinh, ngày 16 tháng 4 năm 2012

NGHỊ QUYẾT
ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2012

Công ty Cổ phần Xây dựng và Đầu tư 492
Địa chỉ trụ sở chính: 198 - Trường Chinh - Tp Vinh - Nghệ An.
Giấy CNĐKKD số 2900329305 do Sở kế hoạch và đầu tư Nghệ An cấp lần đầu ngày 13/10/1998, thay đổi lần 4 ngày 10/7/2010.
Đại hội đồng cổ đông thường niên họp ngày 16/4/2012.
- Căn cứ Luật doanh nghiệp được Quốc hội nước CHXHCN Việt Nam thông qua ngày 29/11/2005;
- Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty Cổ phần Xây dựng và Đầu tư .492 được Đại hội đồng cổ đông thông qua ngày 18/4/2011;
- Căn cứ Biên bản cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2012 ngày 16 tháng 4 năm 2012.

ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG CÔNG TY CP XD&ĐT 492
QUYẾT NGHỊ

Điều 1: Thông qua Báo cáo tài chính năm 2011 đã được kiểm toán bởi Công ty TNHH dịch vụ tư vấn tài chính kế toán và kiểm toán (AASC) với các chỉ tiêu kinh tế cơ bản đã đạt được là:

TT	Chỉ tiêu	Đơn vị tính	Số tiền
1	Doanh thu và thu nhập khác	triệu đồng	293.332
	Trong đó: Doanh thu xây lắp và thu nhập khác	triệu đồng	269.418
	Doanh thu kinh doanh bất động sản	triệu đồng	23.914
2	Lợi nhuận trước thuế	triệu đồng	5.579
3	Lợi nhuận sau thuế	triệu đồng	4.525
4	Tỷ suất lợi nhuận sau thuế trên vốn chủ sở hữu	%	13,8
5	Tỷ suất lợi nhuận sau thuế trên vốn điều lệ	%	18,9
6	Nộp ngân sách	triệu đồng	7.762
7	Nguyên giá tài sản cố định	triệu đồng	100.664
8	Đầu tư tài sản	triệu đồng	2.349
9	Trích khấu hao TSCĐ trong năm	triệu đồng	7.451
10	Khấu hao TSCĐ lũy kế	triệu đồng	68.308
11	Giá trị còn lại của tài sản cố định	triệu đồng	32.356
12	Nợ ngân hàng và các đối tượng khác	triệu đồng	57.821
13	Hệ số khả năng thanh toán nợ đến hạn	lần	1,1
14	Thu nhập bình quân của người lao động	(đ/ng/tháng)	5.756.000
15	Tỷ lệ trả cổ tức năm 2011	%	15

Điều 2: Thông qua phương thức phân chia lợi nhuận năm 2011 (theo các nguyên tắc đã được Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2011 quyết nghị), cụ thể:

TT	Chỉ tiêu	Tỷ lệ (%)	Số tiền (đồng)
1	Lợi nhuận sau thuế		4.524.669.545
2	Trả cổ tức năm 2011 (Bằng tiền mặt)	15	3.600.000.000
3	Trích Quỹ dự phòng tài chính	10	452.466.955
4	Trích Quỹ khen thưởng Ban điều hành Công ty	2,5	113.116.739
5	Trích lập Quỹ khen thưởng phúc lợi	5	226.233.477
6	Lợi nhuận để lại của năm 2011		132.852.374

Điều 3: Thông qua phương hướng phát triển kinh doanh năm 2012 do Giám đốc Công ty đề xuất và giao kế hoạch năm 2012 cho Công ty như sau:

TT	Chỉ tiêu	Đơn vị tính	Số tiền
1	Giá trị sản lượng	triệu đồng	280.015
2	Doanh thu và thu nhập khác	triệu đồng	271.427
3	Lợi nhuận trước thuế	triệu đồng	7.500
4	Lợi nhuận sau thuế	triệu đồng	5.625
5	Tỷ suất lợi nhuận sau thuế trên vốn chủ sở hữu	%	≥12,7
6	Tỷ suất lợi nhuận sau thuế trên vốn điều lệ	%	≥14,1
7	Nộp ngân sách	triệu đồng	8.000
8	Nguyên giá tài sản cố định	triệu đồng	117.104
9	Đầu tư tài sản	triệu đồng	16.440
10	Trích khấu hao TSCĐ trong năm	triệu đồng	7.500
11	Khấu hao TSCĐ lũy kế	triệu đồng	75.808
12	Giá trị còn lại của tài sản cố định	triệu đồng	41.296
13	Nợ ngân hàng và các đối tượng khác	triệu đồng	70.000
14	Hệ số khả năng thanh toán nợ đến hạn	lần	≥1,1
15	Thu nhập bình quân của người lao động	(đ/ng/tháng)	≥6 .000.000
16	Tỷ lệ trả cổ tức	%	≥15

Điều 4: Thông qua việc ủy quyền cho HĐQT căn cứ kết quả hoạt động kinh doanh quyết định tỷ lệ tạm ứng cổ tức đợt 1 năm 2012.

Điều 5: Thông qua phương án phát hành 1.600.000 cổ phiếu để tăng vốn điều lệ của Công ty lên 40 tỷ đồng, lưu ký và niêm yết bổ sung toàn bộ số lượng cổ phần mới phát hành thêm *(có phương án chi tiết đính kèm)*.

Điều 6: Thông qua mức chi thù lao hàng tháng cho các thành viên HĐQT, BKS, Thư ký công ty năm 2011 và kế hoạch chi trả thù lao hàng tháng cho thành viên HĐQT, BKS, Thư ký công ty năm 2012

6.1 Thông qua mức chi thù lao hàng tháng cho các thành viên HĐQT, BKS, Thư ký công ty năm 2011 là 230.400.000 đồng, gồm:

Chức danh	Số tiền (đ/ng/th)	So với KH năm 2011
- Chủ tịch HĐQT	3.000.000	Đã chi trả đúng so với mức kế hoạch chi trả của ĐHĐCĐ quy định.
- Phó chủ tịch HĐQT	3.000.000	
- Thành viên HĐQT	2.400.000	
- Trưởng Ban kiểm soát	2.400.000	
- Ủy viên BKS, Thư ký công ty	1.200.000	

6.2 Thông qua kế hoạch chi thù lao hàng tháng cho các thành viên HĐQT, BKS, Thư ký công ty năm 2012, tổng số 230.400.000 đồng, cụ thể:

Chức danh	Số tiền (đ/ng/th)	Ghi chú
- Chủ tịch HĐQT	3.000.000	Chi trả theo mức doanh nghiệp loại A theo quy định mức thù lao ban hành kèm theo QĐ số 209/QĐ-TCT ngày 06/01/2011 của HĐTV Tổng công ty
- Phó chủ tịch HĐQT	3.000.000	
- Thành viên HĐQT	2.400.000	
- Trưởng Ban kiểm soát	2.400.000	
- Ủy viên BKS, Thư ký công ty	1.200.000	

Mức thù lao trên được tính trong bảng thanh toán lương hàng tháng, hạch toán vào chi phí sản xuất kinh doanh, được hưởng từ ngày 01/01/2012.

Điều 7: Thông qua việc uỷ quyền cho HĐQT lựa chọn một trong ba Công ty kiểm toán sau thực hiện kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2012:

- Công ty TNHH dịch vụ tư vấn tài chính kế toán và kiểm toán (AASC), địa chỉ: số 01 Lê Phụng Hiểu, Quận Hoàn Kiếm, Hà Nội.

- Công ty kiểm toán và tư vấn tài chính (ACAGroup), địa chỉ: Toà nhà 17T1, Trung Hoà - Nhân Chính, Cầu Giấy, Hà Nội.

- Công ty TNHH Deloitte Việt Nam, địa chỉ: số 8 Phạm Ngọc Thạch - Đống Đa - Hà Nội

Điều 8: Giao nhiệm vụ cho HĐQT Công ty triển khai thực hiện nội dung nghị quyết, hoàn tất các thủ tục pháp lý với cơ quan nhà nước để thực hiện các kế hoạch đã được ĐHĐCĐ thông qua.

THƯ KÝ ĐẠI HỘI	**TM. ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG** **CHỦ TOẠ ĐẠI HỘI**
Chu Thị Thanh Hằng	**Trần Bảo Thành**

Nơi nhận:
- *HĐTV TCtyXDCTGT 4 (b/c);*
- *HĐQT, BGĐ, BKS;*
- *Công bố thông tin;*
- *Lưu VP, Thư ký Cty.*

TỔNG CÔNG TY XDCTGT 4
Công ty CP XD&ĐT 492

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Tp Vinh, ngày 16 tháng 4 năm 2012

PHƯƠNG ÁN PHÁT HÀNH CỔ PHIẾU TĂNG VỐN ĐIỀU LỆ

(kèm theo NQ số 43 /NQ-ĐHĐCĐ ngày 16 /4/2012 của Đại hội đồng cổ đông)

---

1. Căn cứ pháp lý cho việc phát hành cổ phiếu:

- Căn cứ Luật doanh nghiệp số 60/2005/QH11 do Quốc hội nước CHXHCN Việt Nam ban hành ngày 29/11/2005;
- Căn cứ Luật chứng khoán số 70/2006/QH11 do Quốc hội nước CHXHCN Việt Nam ban hành ngày 29/06/2006;
- Căn cứ Nghị định số 14/2007/NĐ-CP do Chính phủ nước CHXHCN Việt Nam ban hành ngày 19/01/2007;
- Căn cứ Thông tư số 17/2007/TT-BTC và Thông tư số 18/2007/TT-BTC ngày 13/3/2007 do Bộ tài chính nước CHXHCN Việt Nam ban hành;
- Căn cứ Nghị định số 01/2010/NĐ-CP do Chính phủ nước CHXHCN Việt Nam ban hành ngày 04 tháng 01 năm 2010 về chào bán cổ phần riêng lẻ;
- Căn cứ vào kế hoạch sản xuất kinh doanh của Công ty cổ phần Xây dựng và Đầu tư 492 đã được Đại hội đồng cổ đông thông qua.

2. Giới thiệu chung về tổ chức phát hành

- Tên gọi: **Công ty Cổ phần Xây dựng và Đầu tư 492**
- Tên giao dịch quốc tế: CONSTRUCTION AND INVESTMENT JOINT STOCK COMPANY N0 492
- Tên viết tắt: **C92**
- Địa chỉ: 198 - Trường Chinh - Tp Vinh - Nghệ An
- Điện thoại: 038.3853804 - 038.3854370 Fax: 038.3854494
- Vốn điều lệ : 24.000.000.000 đồng (Hai mươi bốn tỷ đồng).
- Ngành nghề kinh doanh:
  - Xây dựng các công trình giao thông, công nghiệp, dân dụng, thuỷ lợi;
  - Đầu tư xây dựng công trình giao thông theo hình thức BOT, BT;
  - Sản xuất, kinh doanh vật liệu xây dựng, cấu kiện bê tông đúc sẵn;
  - Kinh doanh xuất nhập khẩu vật tư thiết bị giao thông vận tải;
  - Xây dựng đường dây và trạm điện đến 35KV;
  - Thí nghiệm vật liệu xây dựng;
  - Kinh doanh bất động sản;
  - Kinh doanh dịch vụ thương mại.

3. Phương án phát hành:

Công ty Cổ phần Xây dựng và Đầu tư 492 xây dựng và đề xuất phương án tăng vốn điều lệ thông qua phát hành thêm cổ phiếu như sau:

3.1. Phương án phát hành thêm:

- Số lượng phát hành: 1.600.000 cổ phần
- Tỷ lệ số cổ phần phát hành thêm/Tổng số cổ phần hiện có: 66,67%
- Loại chứng khoán phát hành: cổ phần phổ thông
- Mệnh giá phát hành: 10.000 đồng/cổ phần
- Thời gian dự kiến phát hành: Ủy quyền cho HĐQT lựa chọn thời điểm thích hợp để triển khai các thủ tục phát hành cổ phiếu.
- Đối tượng phát hành:

Cổ đông hiện hữu (Loại A):

- Số lượng cổ phiếu: 1.280.000 cổ phiếu. Mỗi cổ đông hiện hữu được quyền mua thêm với tỷ lệ 1: 0,53 trên tổng số cổ phần hiện đang nắm giữ (cụ thể mỗi 100 cổ phần được quyền mua thêm 53 cổ phần mới)
- Giá bán: 10.000 đồng/cổ phần.
- Các cổ đông có quyền chuyển nhượng quyền mua cổ phần cho người khác theo giá thoả thuận của 2 bên và chỉ được chuyển nhượng một lần (không được chuyển nhượng cho người thứ 3).

Cổ đông là thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát và cán bộ quản lý chủ chốt (Loại C):

- Số lượng: 112.000 cổ phần.
- Giá bán: 10.000 đồng/cổ phần.
- Danh sách được mua cổ phần ủy quyền cho Hội đồng quản trị quyết định. Cổ phần này hạn chế chuyển nhượng trong thời hạn 01 năm, kể từ ngày hoàn thành đợt chào bán.

Cổ đông là đối tác chiến lược (Loại B):

- Số lượng: 208.000 cổ phần.
- Giá bán: 10.000 đồng/cổ phần.
- Cổ phần này hạn chế chuyển nhượng trong thời hạn 01 năm, kể từ ngày hoàn thành đợt chào bán.
- Tiêu chí: Cổ đông chiến lược là các cá nhân, tổ chức do HĐQT Công ty lựa chọn dựa theo các tiêu chí sau:

+ Là nhà tiêu thụ sản phẩm chính;

+ Là nhà cung cấp nguyên vật liệu chủ yếu;

+ Là khách hàng truyền thống;

+ Là nhà đầu tư tài chính;

+ Là ngân hàng và tổ chức tín dụng;

+ Các cá nhân có đóng góp trong quá trình phát triển của doanh nghiệp;

- Xử lý số cổ phiếu lẻ và cổ phiếu từ chối mua:

- Đối với cổ phiếu lẻ (nếu có) phát sinh khi thực hiện quyền, để đảm bảo không vượt quá số lượng phát hành, số lượng cổ phiếu phát hành thêm mà cổ đông sở hữu quyền được mua sẽ được làm tròn xuống đến hàng đơn vị.

- Số lượng cổ phiếu mà cổ đông hiện hữu và các đối tượng khác được mua nhưng từ chối không mua toàn bộ hoặc một phần và số cổ phiếu lẻ phát sinh sau khi phân phối cho cổ đông hiện hữu, ủy quyền cho Hội đồng quản trị Công ty chủ động tìm kiếm nhà đầu tư, đàm phán các điều kiện ràng buộc trên cơ sở các quy định của pháp luật và đảm bảo đợt phát hành tăng vốn được thành công và đem lại lợi ích cao nhất cho Công ty và cổ đông.

- Tổng số cổ phần sau đợt phát hành: 4.000.000 cổ phần
- Vốn điều lệ sau khi phát hành: 40.000.000.000 đồng
- Cơ cấu vốn điều lệ dự kiến sau khi phát hành:

Các đối tượng	Khối lượng (cp)	Tỷ lệ/vốn điều lệ
1. Cổ đông hiện hữu	3.468.208	86,7%
2. Hội đồng quản trị, ban kiểm soát và cán bộ quản lý chủ chốt	323.792	8,1%
3. Cổ đông chiến lược	208.000	5,2%

- Mục đích phát hành:

- Đầu tư thiết bị thi công năm 2012: Dự kiến là 16.440.000.000 đồng (Mười sáu tỷ, bốn trăm bốn mươi triệu đồng).

Đơn vị tính: triệu đồng

TT	TÊN THIẾT BỊ ĐẦU TƯ	ĐƠN VỊ	SỐ LƯỢNG	ĐƠN GIÁ TẠM TÍNH	KINH PHÍ TẠM TÍNH	HÃNG SẢN XUẤT VÀ CHẤT LƯỢNG
1	Cần cẩu tháp, chiều cao 80m, tầm với 60m, sức nâng đầu cần 1,3-1,5 tấn	cái	01	3.000	3.000	Trung quốc SX năm 2011-2012, chất lượng mới 100%
2	Vận thăng lồng tải trọng 1 tấn, chiều cao 80m	cái	01	800	800	Trung quốc SX năm 2011-2012, chất lượng mới 100%
3	Cần cẩu bánh xích sức nâng 55 tấn	cái	01	5.000	5.000	Do các nước G7 SX sau năm 1992, đã qua sử dụng chất lượng còn lại ≥80%
4	Cần cẩu bánh xích sức nâng 40-45 tấn	cái	01	4.000	4.000	Do các nước G7 SX sau năm 1992, đã qua sử dụng chất lượng còn lại ≥80%
5	Xe cẩu bán tải: xe ô tô 11T, gắn cẩu 7T	cái	01	1.800	1.800	Cẩu Hàn quốc SX, xe cơ sở Trung quốc SX: năm 2011-2012, mới 100%
6	Búa rung 60 KW	cái	02	400	800	Do các nước G7 SX đã qua sử dụng, chất lượng còn lại ≥80%
7	Xe ô tô con, 2 cầu chủ động	cái	01	1.040	1.040	Do LD Việt Nam & Nhật Bản SX năm 2012, chất lượng mới 100%
	Tổng cộng				**16.440**	

Trường hợp nhu cầu thi công đòi hỏi chủng loại máy móc, thiết bị khác các loại máy móc, thiết bị dự kiến nêu trên thì Hội đồng quản trị phê duyệt, đảm bảo tổng mức đầu tư không vượt quá tổng mức đầu tư dự kiến (16.440.000.000 đồng).

3.2. Số tiền phải trả khi mua cổ phiếu

- Số tiền phải nộp bằng giá bán nhân với số lượng cổ phần đăng ký mua (tối đa không quá lượng quyền mua cổ phiếu đã xác định)
- Nộp tiền mặt tại Trụ sở Công ty
- Hoặc chuyển khoản vào TK phong toả của Ngân hàng do HĐQT quyết định
- Nộp tiền tại các công ty chứng khoán nơi các cổ đông mở tài khoản giao dịch

Dự kiến tiền thu được phát hành: 16.000.000.000 đồng (Mười sáu tỷ đồng)

3.3. Nguyên tắc phân chia thặng dư vốn từ đợt phát hành

Toàn bộ thặng dư vốn từ đợt phát hành được để lại công ty để đầu tư các thiết bị thi công năm 2012.

3.4. Lưu ký và niêm yết bổ sung

Sau khi hoàn thành toàn bộ các công việc phát hành, công ty sẽ tiến hành các thủ tục để lưu ký toàn bộ số lượng cổ phần mới phát hành trên Trung tâm lưu ký chứng khoán Việt Nam và niêm yết toàn bộ số lượng cổ phần mới phát hành trên Sở giao dịch chứng khoán Hà Nội.

3.5. Các quy định khác về cổ phiếu

- Cổ phiếu loại C, B không được chuyển nhượng trong thời hạn 01 năm kể từ ngày hoàn thành đợt chào bán.
- Loại A được tự do chuyển nhượng.
- Cổ phiếu được chuyển quyền sở hữu dưới các hình thức mua, bán, cho, tặng, trao đổi. Cổ phiếu được sử dụng làm tài sản cầm cố vay vốn tại các tổ chức tín dụng khác khi được các tổ chức tín dụng này chấp thuận.

4. Hiệu quả kinh tế của đợt phát hành:

- **Đối với Công ty cổ phần Đầu tư và Xây dựng 492:**
  - Huy động được nguồn vốn để đầu tư thiết bị thi công năm 2012.
  - Đa dạng hóa sở hữu, thu hút được cổ đông chiến lược hỗ trợ C92 về mặt quản lý, kỹ thuật sản xuất, quản trị công ty, nâng cao năng lực cạnh tranh, mở rộng mạng lưới phân phối.
  - Nâng cao năng lực tài chính, tăng tính thanh khoản của cổ phiếu, xây dựng thương hiệu, hình ảnh của Công ty trên thị trường.
- **Đối với cổ đông hiện hữu:**
  - Được tiếp tục đầu tư vào C92 thông qua việc mua thêm cổ phần với giá ưu đãi. Đối với việc phát hành thêm cổ phần tăng vốn điều lệ thì tỉ lệ lợi nhuận trên vốn điều lệ vẫn ở mức hợp lý.
  - Sau khi phát hành cổ phiếu, tính thanh khoản của cổ phiếu tăng lên.
- **Đối với Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát và cán bộ quản lý chủ chốt:**
  - Nâng cao tinh thần trách nhiệm của Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát và cán bộ quản lý chủ chốt với Công ty.